Ngày soạn: 20/10/2024 Ban Giám hiệu ký duyệt ngày:

Ngày dạy:

**BÀI 4. GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC**

**Số tiết: 12 tiét (Từ tiết 43 đến tiết 54 theo PPCT)**

***(Đọc và thực hành tiếng Việt 8 tiết, Viết 3 tiết, Nói và nghe 1 tiết*)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.

- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

-Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**2. Về phẩm chất:** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu mến, tự hào về quê hương đất nước.

- Lồng ghép GDQP&AN: Hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam, tình yêu quê hương, đất nước con người Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các mạch trong chủ đề** | | **Thiết bị dạy học, học liệu** | **Chuẩn bị của học sinh** |
| **Đọc** | **Nội dung 1**: Giới thiệu tri thức ngữ văn, tìm hiểu văn bản: Mùa xuân nho nhỏ | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  - Máy chiếu, máy tính (bảng phụ) | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Hoàn thành phiếu học tập  - Sưu tầm các tác phẩm của Thanh Hải và các tác phẩm nói về tình yêu quê hương đất nước. |
| **Nội dung 2:** Thực hành tiếng Việt ( Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh) | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác | Thực hiện phần “Chuẩn bị” trong SGK |
| **Nội dung 3:** Văn bản: Gò Me. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác.  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến văn bản | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến văn bản |
| **Nội dung 4:** Thực hành tiếng Việt ( Nghĩa của từ và biện pháp tu từ) | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác | Thực hiện phần “Chuẩn bị” trong SGK |
|  | **Nội dung 5**: Văn bản: Bài thơ “ Đường núi” của Nguyễn Đình Thi | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  - Máy chiếu, máy tính | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm những tác phẩm hay viết về tình bạn. |
| **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, dụng cụ khác | Chuẩn bị theo câu hỏi yêu cầu của GV |
| **Nói và nghe** | Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, dụng cụ khác | Chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 43, 44, 45:**

**VĂN BẢN 1: MÙA XUÂN NHO NHỎ**

***(Thanh Hải)***

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS nghe ca khúc “Đất nước ” của Phạm Minh Tuấn

? Cảm nhận của em khi nghe ca khúc này

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

H chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 4:** Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.*

Đất nước Việt Nam với non sông tươi đẹp, truyền thống lịch sử hào hùng, con người thân thiện, nghĩa tình,... luôn là niềm yêu mến, tự hào của mỗi chúng ta. Dù sống ở miền Nam hay miền Nam, miền núi hay miền xuôi, giai điệu đất nước vẫn luôn ngân vang trong trái tim ta. Tình yêu đất nước là nguồn cảm hứng dạt dào tạo nên những tác phẩm lay động lòng người của văn học Việt Nam từ xưa tới nay. Em đã được học một số tác phẩm như vậy ở các lớp dưới. Đến bài học này, em sẽ tiếp tục được lắng nghe, cảm nhận những cung bậc khác nhau của tình cảm thiêng liêng đó qua những bài thơ trữ tình hiện đại và một văn bản thuộc thể loại khác có cùng chủ đề.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (125phút)**

**A. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**a. Mục tiêu:** HS Nắm khái quát chủ đề bài học và biết được các văn bản đọc chính trong chủ đề, thể loại của các văn bản đó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| mở:  *Các em quan sát SGK trang 88 và cho biết:*  *.1Chủ đề bài học gợi cho em suy nghĩ gì?*  *2. Tình yêu đất nước có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?*  *3. Kể tên các văn bản trong bài học giúp chúng ta hiểu thêm về tình yêu đất nước? Cho biết thể loại của các văn bản ấy?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  \* Dự kiến SP:  - Tình yêu đất nước là:  + một trong những tình cảm thiêng liêng nhất, luôn hiện diện trong sâu thẳm trái tim mỗi chúng ta.  + trở thành cảm hứng cho văn học.  - Chủ đề đất nước hiện diện trong nhiều thể loại văn học khác nhau như truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch…. Và đặc biệt thể hiện qua những lời thơ trữ tình tha thiết, sinh động.  - Chủ đề đất nước hiện diện trong nhiều thể loại văn học khác nhau như truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch…. Và đặc biệt thể hiện qua những lời thơ trữ tình tha thiết, sinh động.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -  **Nhiệm vụ 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc Tri thức ngữ văn thảo luận nhóm bàn và hoàn thành phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | ***CÁC YẾU TỐ*** | ***ĐẶC ĐIỂM CHÍNH*** | | *1. Tình cảm, cảm xúc trong thơ:* |  | | *2. Hình ảnh trong thơ* |  | | *3. Nhịp thơ* |  |   *…*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, đọc phần *Giới thiệu bài học* và tìm hiểu nội dung bài 4 .  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - Ghi lên bảng. | **A. Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn**  **I*. Giới thiệu bài học***  Chủ đề: Gia điệu đất nước  ***2. Tri thức ngữ văn***  ***-* Tình cảm, cảm xúc trong thơ**  Tình cảm, cảm xúc chính là cội nguồn làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của thơ trữ tình. Gốc của thơ là tình cảm, nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời.  Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời thuộc thế giới tình cảm riêng, nhưng lại có những điểm đồng điệu với cảm xúc chung của nhiều người. Người đọc có thể cảm nhận như nhà thơ đang nói hộ nỗi lòng mình.  **- Hình ảnh trong thơ**  Hình ảnh là một yếu tố quan trọng trong thơ trữ tình, là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, tư tưởng. Hình ảnh trong thơ có nguồn gốc từ đời sống (con người, thiên nhiên…) nhưng luôn mang dấu ấn của sự hư cấu, tưởng tượng, in đậm tình cảm, cảm xúc chủ quan của nhà thơ.  **- Nhịp thơ**  Nhịp thơ là phương tiện quan trọng để cấu tạo hình thức nghệ thuật đặc thù của văn bản thơ. Người đọc có thể nhận biết nhịp thơ qua hệ thống những điểm ngắt, ngừng dược phân bố trên dòng thơ hoặc giữa các dòng thơ, theo sự chi phối của nội dung cảm xúc và quy định riêng của từng thể thơ  **- Ngữ cảnh**  Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ trong đó một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. Đó có thể là bối cảnh trong văn bản, gồm những đơn vị ngôn ngữ (từ, cụm từ, câu) đứng trước và sau một đơn vị ngôn ngữ (còn gọi là văn cảnh); hoặc là bối cảnh ngoài văn bản, gổm người nói, người nghe, địa điểm, thời gian,... mà một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. |
|  |  |

**B. VĂN BẢN 1: MÙA XUÂN NHO NHỎ (Thanh Hải)**

**Mục II : Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản và nắm được những thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1 Đọc văn bản**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đọc mẫu một lần, sau đó gọi một vài HS lần lượt đọc trước lớp.  - GV lưu ý giọng đọc:  *+ Phần đầu miêu tả mùa xuân của thiên nhiên đất trời nên đọc với giọng nhẹ nhàng, say mê; nhịp thơ khoan thai, thong thà.*  *+ Phần nói về mùa xuân đất nước nên đọc với tốc độ nhanh hơn để làm nổi bật cái xốn xang, hối hả của đất nước vào xuân.*  *+ Phần nói về ước nguyện của nhà thơ nên đọc với giọng thiết tha; khi đọc phần này nên nhấn mạnh vào những hình ảnh: con chim hót. một cành hoa. một nốt trầm xao xuyến,...*  - GV nói khái quát về ý nghĩa của các chiến lược đọc đặt ở bên phải VB:  Trong VB này, các em sử dụng chiến lược hình dung để có thể vẽ nên trong tâm trí mình bức tranh vẽ mùa xuân của đất trời từ những màu sắc, âm thanh được tác giả miêu tả và chiến lược liên tưởng để cảm nhận về khát vọng của nhà thơ qua những hình ảnh: con chim, cành hoa, nốt trầm, mùa xuân nho nhỏ,...  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của những từ ngữ khó, một số từ đã được chú thích ở chân trang. HS đã được yêu cầu chuẩn bị bài ở nhà, ở lớp GV kiểm tra lại mức độ hiểu nghĩa từ ngữ khó của HS. Chẳng hạn: *chiền chiện, Nam ai, Nam bình, phách tiến,...*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**Hướng dẫn HS cách đọc văn bản  - Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS:** Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái đọc tập của HS  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  **\*NV 2 tìm hiểu tác giả.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cặp đôi  - GV yêu cầu HS: *Dựa vào tìm hiểu ở nhà, em hãy trình bày những hiểu biết về tác giả.*  - HS lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi => cùng nhau chia sẻ và thống nhất ý kiến.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **HS:** nhận xét, bổ sung  **GV**: Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau  - GV yêu cầu HS: *Dựa vào tìm hiểu ở nhà, em hãy trình bày những hiểu biết về tác giả.*  - HS lắng nghe  **\* NV3 Tìm hiểu tác phẩm tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi:  - Nêu xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của bài thơ Mùa xuân nho nhỏ?  - Bài thơ được viết theo thể gì? Em có nhận xét gì về mạch cảm xúc của bài thơ? PTBBĐ của bài thơ?  - Chia bố cục cho tác phẩm?  - Nhan đề mùa xuân nho nhỏ có gì đặc biệt?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**Hướng dẫn HS cách đọc văn bản  - Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  - Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS:** Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái đọc tập của HS  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  - Thanh Hải là nhà thơ hiện đại Việt Nam trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ; ông được đánh giá là cây bút có nhiều đóng góp vào việc xây dựng nền văn học miền Nam trong thời gian đầu tiên; bài thơ Mùa xuân nho nhỏ được tác giả sáng tác khi nằm trên giường bệnh, một tháng trước khi qua đời, trong hoàn cảnh đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn, gian khổ, thử thách,... | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **-** Thanh Hải (1930 – 1980)  - Tên thật Phạm Bá Ngoãn  - Quê: huyện Phong Điền Thừa Thiên – Huế.  - Cây bút có công lớn trong việc xây dựng nền VHCM miền Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - Phong cách sáng tác; Giọng điệu mộc mạc chân thành, giọng điệu thiết tha trìu mến, tình cảm chân thành,  **2. Tác phẩm**  - Hoàn cảnh sáng tác: Tháng 11/ 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh.  Thể loại: thơ năm chữ  -  **Hoàn cảnh ra đời:** Viết tháng 11/1980, khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh - không bao lâu trước khi ông qua đời  **- Thể thơ :** 5 chữ 🡪 Gần gũi với dân ca  - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả.  **- Mạch cảm xúc:**  Vẻ đẹp mùa xuân thiên nhiên  Mùa xuân đất nước  Suy ngẫm và ước nguyện  Câu hát ngợi ca quê hương, đất nước  **- Bố cục**  + Khổ thơ đầu: Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời  + Khổ thơ 2,3: Mùa xuân của đất nước, con người  + Khổ thơ 4,5: Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ  + Khổ thơ cuối: Lời ngợi ca quê hương đất nước |

**Mục II: Tìm hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu**:

- Những cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên đất nước và khát vọng đẹp đẽ sống để cống hiến cho cuộc đời. Từ đó gợi mở ý nghĩa của cuộc sống của mỗi con người. Sống là để dâng hiến.

- Cảm nhận được giá trị nghệ thuật đảo ngữ, ẩn dụ, tượng trưng, so sánh, điệp từ

điệp ngữ.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: *Tìm hiểu Giới thiệu chung về làng quê***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức hoạt động nhóm theo kĩ thuật KHĂN TRẢI BÀN    **Mùa xuân thiên nhiên được miêu tả với những hình ảnh, âm thanh, màu sắc nào? Nhận xét.**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Gv bình**: Chỉ với 6 câu thơ, với vài nét phác vẽ đơn sơ mà đặc sắc, bằng những hình ảnh nho nhỏ, thân quen, bình dị, nhà thơ đã vẽ lên một lên một bức tranh xuân tươi tắn, thơ mộng, mang đậm phong vị xứ Huế - quê hương của tác giả. Đặc biệt là âm thanh của tiếng chim chiền chiện – sứ giả của mùa xuân vang ngân lên từng tiếng một, thật trong, thật tròn làm xao xuyến tâm hồn để rồi nhà thơ đón nhận với tất cả sự đắm say, trân trọng bằng cả tâm hồn qua hành động “hứng”... | **II. Tìm hiểu văn bản**  ***1. Mùa xuân của thiên nhiên***  **\* Hình ảnh**  + Dòng sông xanh  + Bông hoa tím biếc  🡪 Bình dị, đặc trưng của mùa xuân  🡪 Đảo ngữ  🡪 Thể hiện sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên  **\* Âm thanh**  + Tiếng chim chiền chiện lảnh lót, vang trời  🡪 Trong trẻo, tươi vui, rộn rã  🡪 Nhân hóa,  🡪 Trìu mến, thân thương  **\* Màu sắc:**  *-* Xanh (dòng sông)  - Tím (hoa)  🡪 Tươi sáng, hài hòa  **Nhận xét:** Bức tranh thơ mộng, giàu tính hội họa 🡪 thiên nhiên mùa xuân khoáng đạt, nên thơ, căng tràn sức sống, ấm áp tình người 🡪 Niềm say mê, ngây ngất, trân trọng, nâng niu của tác giả |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV phát vấn  *+ Đọc đoạn 2 và cho biết mùa xuân của Đất Nước hiện lên qua hình ảnh nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?*  *+ Từ lộc trong đoạn thơ có ý nghĩa gì?*  *+ Hoàn thành PHT sau*    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | ***2. Mùa xuân của Đất Nước***  **- Hình ảnh con người**  *+ người cầm súng🡪 người chiến sĩ bảo vệ quê hương.*  *+ người ra đồng 🡪 người nông dân lao động sản xuất*  **🡺 Hai lực lượng tiêu biểu, hai nhiệm vụ quan trọng nhất trực tiếp ảnh hưởng, quyết định đến cuộc sống của con người**  - Từ **lộc**  *+ giắt đầy trên lưng🡪 Lá ngụy trang của người chiến sĩ*  *+ trải dài nương mạ🡪 Thành quả của lao động sản xuất*  **🡺 Sức sống mạnh mẽ, tươi non của mùa xuân trên mọi miền của Tổ quốc**  *Tất cả như hối hả*  *Tất cả như xôn xao*  ***🡺 Nghệ thuật: Điệp ngữ, so sánh, từ láy tạo nhịp điệu thơ tươi vui, rộn rã.***  **- Con người**  *Tinh thần🡪* ***Phấn chấn,***  ***hồ hởi***  *Khí thế🡪* ***Khẩn trương***  ***hăng say***  ***Đất nước bốn ngàn năm***  ***Vất vả và gian lao***  ***Đất nước như vì sao***  ***Cứ đi lên phía trước.***  **- Đất nước**:  + được **Nhân hóa *Trong quá khứ Vất vả, gian lao***  ***+ So sánh:*** *Trong hiện tại và tương lai Đẹp đẽ, mạnh mẽ, trường tồn*  ***🡪 Niềm tin yêu, hi vọng, tự hào*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hỏi  + Trước vẻ đẹp của mùa xuân đất nước mùa xuân cách mạng nhà thơ đã bộc lộ nguyện ước gì?  +. Khổ 1 tác giả xưng “tôi” nhưng sang phần sau lại xưng “ta”. Theo em, việc thay đổi cách xưng hô như thế có ý nghĩa gì?  + Vì sao tác giả muốn làm: con chim, cành hoa, nốt trầm…Em có cảm nhận gì về ước nguyện mà nhà thơ muốn gửi gắm qua những hình ảnh này  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***Dự kiến sản phẩm:***  \* Ước muốn :  Ta làm: Con chim hót  Một nhành hoa  Một nốt trầm xao xuyến  **Một mùa xuân nho nhỏ**  - Làm con chim hót: gọi xuân về, đem niềm vui cho mọi người  - Làm một cành hoa: tô điểm cuộc sống, đem lại hương thơm cho đời, làm đẹp thiên nhiên sông núi.  - Làm một nốt trầm để bản nhạc ấy có cung trầm cung bổng, êm ái du dương, xao xuyến cổ vũ nhân dân.  \* Sự thay đổi ngôi xưng:  TÔI (đại từ ngôi 1 số ít) -> TA( đại từ thứ nhất số nhiều) Sự chuyển đổi khéo léo, không lên gân, không gượng ép mà nhẹ nhàng, ý vị. Khúc ca của nhà thơ là khúc ca của muôn người. Cái TÔI hòa trong cái TA bao la, rộng lớn. ước nguyện của tác giả đồng thời là ước nguyện chung cao đẹp của mọi người  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  GV bình : Ước nguyện chân thành, muốn được cống hiến phần nhỏ bé nhưng có ích cho cuộc đời, muốn được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước.  NT: Điệp ngữ *Ta làm,* *Dù là*  Ẩn dụ: *mùa xuân nho nhỏ*  *Hoán dụ “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc”*   * *Ước nguyên cống hiến, hòa nhập của nhà thơ: Muốn được cống hiến phần nhỏ bé, tốt đẹp, hữu ích cho cuộc đời cho đất nước. Nguyện ước của nhà thơ thật đáng trân trọng bởi diễn ra bền bỉ, cống hiến trọn đời* | **3. Suy ngẫm và ước nguyện chân thành của tác giả**  *Ta làm con chim hót*  *Ta làm một cành hoa*  *Ta nhập vào hoà ca*  *Một nốt trầm xao xuyến.*  **- Ta: Điệp ngữ ‘‘Ta làm’’**  *+ con chim hót*  *+ một cành hoa*  *+ một nốt trầm*  **🡺 Khao khát hòa nhập, cống hiến, tha thiết, mãnh liệt, cháy bỏng**  **- Ước nguyện cống hiến**  *Một mùa xuân nho nhỏ*  *Lặng lẽ dâng cho đời*  *Dù là tuổi hai mươi*  *Dù là khi tóc bạc.*  + Ẩn dụ: “Mùa xuân nho nhỏ”  🡪 Nhỏ bé, khiêm nhường  + Từ láy “Nho nhỏ, lặng lẽ”  🡪 Âm thầm, tự nguyện cống hiến  + Điệp ngữ “Dù là”+ Liệt kê, hoán dụ: “tuổi 20, khi tóc bạc”  🡪 Cống hiến suốt cuộc đời |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Nhận xét về âm hưởng của đoạn thơ? Tình cảm mà tác giả gửi gắm ở đây là gì?  ? Đặt bài thơ trong hoàn cảnh ra đời, em có suy nghĩ gì về lí tưởng sống của tác giả?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **4. Lời ca ngợi quê hương, đất nước**  \* Âm hưởng của khúc dân ca xứ Huế: Làn điệu Nam ai, Nam bình ngọt ngào sâu lắng  Điệp khúc như lời hát.  🡺 Lòng tự hào, thiết tha yêu quê hương, đất nước.  \* Đặt trong hoàn cảnh ra đời khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh và không lâu sau thì qua đời -> Lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ của một con người trọn đời đi theo cách mạng trọn đời cống hiến...  **🡪 Tình yêu đời, yêu cuộc sống trỗi dậy thật mãnh liệt, trở thành khúc hát tâm tình trong những dòng thơ cuối. Khúc hát đó thật cảm động, cao quý và đáng trân trọng biết bao.** |

**Mục III: Tổng kết**

**a. Mục tiêu**: Học sinh trình bày được nội dung, nghệ thuật của văn bản

điệp ngữ.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật và nội của bài thơ ?  gì cho mùa xuân của đất nước?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm  ? Sau khi học xong bài thơ, em có nhận xét gì về cách dùng từ trong nhan đề “ Mùa xuân nho nhỏ”? Nhan đề đó gợi cho em cảm xúc suy nghĩ g?  **\* Lồng ghép GDQP&AN**  **? Em có suy nghĩ gì về hình ảnh những người lính ngày đêm canh giữ biển đảo quê hương? Đó có phải là hành động góp mùa cuân nho nhỏ để làm nên mùa xuân đất nứớc không**  **? Em cần làm gì để góp phần làm đẹp mùa xuân đất nước**  **? Bài thơ gửi đến người đọc thông điệp gì?**  \* Dự kiến trả lời:  - Ở nơi muôn trùng sóng gió, có những người lính trẻ đang ngày đêm kề bên nhau canh giữ biển trời, góp thanh xuân để giữ gìn vững chắc thành đồng Tổ quốc trên biển. mang trong mình niềm tự hào tiếp bước cha ông. Mặc cho "nắng bỏng da, mưa rát mặt", họ vẫn hiên ngang giữa trời canh gác nơi đảo xa.  - Đó là sự hi sinh thầm lặng góp phần làm nên mùa xuân đất nước.   * ***Thông điệp:*** *Mỗi người phải sống đẹp, sống có ích, góp phần vào mùa xuân chung của đất nước.*   \* Nhan đề Mùa xuân nho nhỏ là một nhan đề độc đáo. Bởi mùa xuân vốn là một danh từ chỉ một khoảng thời gian, nó không thể cầm nắm, cũng không thể định lượng lại được ghép cùng "nho nhỏ", trở nên hữu hình. Mùa xuân trong thơ Thanh Hải "nho nhỏ" mà không phải "to to" vì đó là khát vọng dâng hiến, hòa nhập vào cuộc sống của tác giả. Nó là một khát vọng chân thành, giản dị, lặng lẽ, không phải hô hào, là một nốt trầm xao xuyến. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ 5 chữ, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca  - Ngôn ngữ và hình ảnh thơ đẹp, giản dị, trong sáng.  - Sử dụng sáng tạo, độc đáo các BPNT  **2. Nội dung**  - Cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước  - Ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đời  **3. Ý nghĩa nhan đề:**  + **Lớp nghĩa thực:** gợi về mùa xuân của đất trời, của thiên nhiên, vũ trụ.  + **Là hình ảnh ẩn dụ:** thể hiện khát vọng, lí tưởng muốn cống hiến tất cả những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất cho cuộc đời, quê hương, đất nước của nhà thơ.  🡺 Niềm say mê trước mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, đồng thời thể hiện khát vọng được công hiến hết mình để làm đẹp cho mùa xuân của đất nước của tác giả. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi Ôn tập bài học

**1. Bài thơ mùa xuân nho nhỏ được sáng tác khi tác giả:**

Đang nằm trên giường bệnh

**2. Khổ thơ 1 của bài thơ viết về nội dung gì?**

Mùa xuân của thiên nhiên

**3. Câu thơ: Mọc giữa dòng sông xanh/ một bông hoa tím biếc**

**Sử dụng biện pháp tu từ gì?**

Đảo ngữ

**4. Em hiểu như thế nào về hình ảnh giọt long lanh rơi**?

Giọt mưa xuân

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc câu hỏi trắc nghiệm và trả lời nhanh

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC) (về nhà) (2 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Viết đoạn văn nêu cảm nhận về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ?

? Sử dụng phần mềm để vẽ sơ đồ tư duy văn bản.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn, hoàn thiện sản phẩm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp.

\* **Hướng dẫn học sinh học tập (1phút)**: Về học kĩ nội dung của bài học

- Đọc và soạn trước bài: Thực hành Tiếng Việt, ôn lại Nghĩa của từ và Biện pháp tu tưf

**Tiết 46: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGỮ CẢNH VÀ NGHĨA CỦA TỪ TRONG NGỮ CẢNH,**

**BIỆN PHÁP TU TỪ**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chỉ ra sự khác biệt của từ “áo nâu” trong ví dụ sau đây. Dựa vào đâu để nhận biết nghĩa của từ “áo nâu” trong từng ví dụ đó?

(1)

***Áo nâu*** liền với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên

(2) Tôi mua biếu bà một chiếc ***áo nâu.***

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu và suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi.

***Đáp án:*** Trong ví dụ (1), áo nâu để chỉ những người nông dân nói chung, là trang phục gắn liền với người nông dân, trở thành biểu tượng của người nông dân. Với ví dụ (2), áo nâu chỉ một loại áo.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã trả lời đúng.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong những ngữ cảnh khác nhau, từ ngữ sẽ mang những nét nghĩa khác nhau. Để hiểu rõ hơn về ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học.*

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  ? Đọc ngữ liệu SGK/92 và chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ “*thơm*” trong “*thị thơm*” và “*người thơm*”. Em dựa vào đâu để nhận biết nghĩa của từ “*thơm*” trong từng ví dụ đó?  ? Vậy thế nào là ngữ cảnh?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần ngữ liệu (SGK/92), suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.  - Đọc khái niệm ngữ cảnh (SGK/89).  **GV:**  **-** Hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - Hướng dẫn HS cách trả lời (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | **I. Hình thành kiến thức**  **1. Ngữ liệu (SGK/92)**  ***Thị thơm*** *thì giấu* ***người thơm***  *Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*  (Lâm thị Mỹ Dạ, *Chuyện cổ nước mình*)  - Thơm (thị thơm): có mùi hương dễ chịu.  - Thơm (người thơm): phẩm chất tốt đẹp, thơm thảo, được mọi người yêu mến, ca ngợi.  🡪 Trong những ngữ cảnh khác nhau, từ ngữ sẽ mang những nét nghĩa khác nhau.  **2.Kết luận: Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh**  Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ trong đó có một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. Đó có thể là  + Bối cảnh trong văn bản, gồm những đơn vị ngôn ngữ (từ, cụm từ, câu) đững trước và sau một đơn bị ngôn ngữ (còn gọi là văn cảnh)  + Bối cảnh ngoài văn bản, gồm người nói, người nghe, địa điểm, thời gian, ... Mà một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, giải thích nghĩa của các từ in đậm trong các dòng thơ*  + Nhóm 1,2: ý a  + Nhóm 3,4: ý b  + Nhóm 5,6 ý c  - GV hướng dẫn HS làm theo các bước:  + Chỉ ra nghĩa của từ trong từ điển.  + Chỉ ra nghĩa của từ trong ngữ cảnh cụ thề.  + Nêu tác dụng của việc sử dụng từ đó trong từng ngữ cảnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS đọc và hoàn thành bài tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo kết quả yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.  **Bài tập 2 (SGK/93)**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời:*  *Bài 2:* Từ giọt trong đoạn thơ sau có nhiều cách hiểu khác nhau. Có người cho là giọt sương, người cho là giọt mưa xuân và có người cho là "giọt âm thanh" tiếng chim. Theo em, trong ngữ cảnh này, có thể chọn cách hiểu nào? Vì sao?  *Ơi, con chim chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  *Từng giọt long lanh rơi*  *Tôi đưa tay tôi hứng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS đọc và hoàn thành bài tập, gạch chân cụm từ có sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ, nêu tác dụng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS giơ tay nhanh nhất đọc câu trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.  **Bài tập 3 (SGK/93)**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời:*  *Bài 3:* Theo em, trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, biện pháp tu từ nào có vị trí nổi bật nhất? Hãy cho biết tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn HS: nhớ lại những khái niệm các biện pháp nghệ thuật và xác định trong văn bản có những BPTT nào? Hãy lựa chọn một BPTT và phân tích tác dụng của chúng,  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS đọc và hoàn thành bài tập, gạch chân cụm từ có sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ, nêu tác dụng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đọc câu trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức | **II. LUYỆN TẬP**  **1. Nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh**  **Bài tập 1 (SGK/92)**  **a.**  - ***Lộc*** (trong từ điển): chồi lá non.  - ***Lộc*** (trong ***Lộc*** *giắt đầy quanh lưng* và ***Lộc*** *trải dài nương mạ*):  + Nghĩa thực: chồi non, lá non.  + Nghĩa ẩn dụ: may mắn, hạnh phúc.  🡪 Tác dụng: Với các sử dụng từ ***lộc***, nhà thơ Thanh Hải đã diễn tả được: Người cầm súng như mang theo sức xuân trên đường hành quân, người ra đồng như gieo mùa xuân trên từng nương mạ. Chính *người cầm súng* và  *người ra đồng* đã làm nên mùa xuân hạnh phúc cho đất nước.  **b.**  **- *Đi*** (trong từ điển): di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác.  - ***Đi*** (trong *Đất nước như vì sao/Cứ* ***đi*** *lê phía trước*): tiến lên, phát triển.  🡪 Tác dụng: Với việc sử dụng từ ***đi***, nhà thơ đã thể hiện được niềm tin vào nước tiến vững vàng của đất nước trong tương lai.  **c.**  - ***Làm*** (trong từ điển): dùng công sức vào những việc khác nhau, nhằm mục đích nhất định nào đó.  - ***Làm*** (trong *ta* ***làm*** *con chim hót/Ta* ***làm*** *một cành hoa*): hóa thành, biến thành.  🡪 Tác dụng: Với các sử dụng từ ***làm***, nhà thơ Thanh Hải đã thể hiện ước nguyện hóa thân thành con chim hót, thành một cành hoa... để dâng hiến cho cuộc đời, làm đẹp cho đời.  **Bài tập 2 (SGK/93)**  **- *Giọt***(trong từ điển): chỉ lượng rất nhỏ chất lỏng, có dạng hạt.  - ***Giọt***(trong ***giọt*** *long lanh*): giọt âm thanh – tiếng chim hót.  🡪 Vì có từ *long lanh* – chỉ tính chất sáng, đẹp của giọt mà không có từ chỉ sự vật cụ thể như *mưa*, *sương*, *nước* hay *tiếng chim* nên có thể gợi liên tưởng đến *giọt mùa xuân* – sức sống của mùa xuân đang dâng trào, dào dạt.  **Bài tập 3 (SGK/93)**  - Biện pháp tu từ ***ẩn dụ***: *mùa xuân nho nhỏ*, *một cành hoa*, *một nốt trầm*, ...  🡪 Tác dụng: Thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời.  - Biện pháp tu từ **so sánh**: *Đât nước* ***như*** *vì sao/ Cứ đi lên phía trước.*  🡪 Tác dụng: *Vì sao* gợi lên nguồn sáng lấp lánh, vẻ đẹp vĩnh hằng của vũ trụ. Việc so sánh *đất nước* với *vì sao* gợi lên hình ảnh rạng ngời của lá cờ Tổ quốc và niềm tự hào của tác giả về đất nước, về tương lai tươi sáng của dân tộc.  - Biện pháp tu từ **điệp ngữ**: ***Dù là*** *tuổi hai mươi/****Dù là*** *khi tóc bạc.*  🡪 Tác dụng: Nhấn mạnh sự quyết tâm, khát khao được cống hiến của tác giả.  - Biện pháp tu từ **điệp ngữ**: ***Nước non ngàn dặm*** *mình/****Nước non ngàn dặm*** *tình.*  🡪 Tác dụng: Nhấn mạnh, làm nổi bật niềm tin yêu, tự hào của tác giả với đất nước, với quê hương. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận về biện pháp tu từ có vị trí nổi bật nhất trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*.

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**TIẾT 47,48: VĂN BẢN GÒ ME**

***(****Trích* ***– Hoàng Tố Nguyên)***

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (6 Phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS lắng nghe và quan sát đoạn video bài hát “Về miền Tây” của nhạc sĩ Tô Thanh Tùng*,* để học sinh nhận ra bài hát viết về vùng đất Nam Bộ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **- GV chiếu slide 3: câu hỏi định hướng HS:** ?Em hãy cho biết, bài hát trên đã đưa ta tới vùng đất nào của Tổ quốc mình? Vì sao em biết?  ? Em có hiểu biết gì về vùng đất này, hãy chia sẻ cho cô và các bạn cùng biết nào?  ? Nam Bộ không chỉ là cảm hứng cho các nhạc sĩ mà còn là nguồn cảm hứng cho nhiều nhà thơ. Cô nhớ ở lớp 6 các em được học một bài thơ viết về Nam Bộ. Các em còn nhớ đó bài thơ nào, của tác giả nào không?  ?Em có còn nhớ câu thơ, đoạn thơ đặc sắc nào trong bài không? Hãy đọc cho cô và các bạn cùng nghe.  ***-*  Sau đó *GV cho HS xem video: Trước khi vào học bài mới, cô mời các em lắng nghe ca khúc “Về miền Tây” của nhạc sĩ Tô Thanh Tùng và quan sát các hình ảnh, chú ý đến các địa danh được nhắc tới trong bài hát.***  **- GV chiếu slide 4: Video bài hát “Về miền Tây”.**  ***\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:***  - HS nghe, quan sát video.  - HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi.  ***\*Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:***  - HS trình bày câu trả lời.  **Dự kiến sản phẩm HS 1:**  - Theo em, bài hát đưa ta đến vùng đất Nam Bộ. Vì trong lời bài hát có nhắc tới các địa danh Nam Bộ: Tiền Giang, Hậu Giang, An Giang, Cần Thơ,...  **Dự kiến sản phẩm HS 2:**  - Đây là vùng đất phía Nam của Tổ quốc, giáp biển Đông, là vùng châu thổ màu mỡ với nhiều cửa sông đổ ra biển, trù phú giàu có về văn hoá và nông sản,...  **Dự kiến sản phẩm HS 3:**   * - Đó là bài thơ ***“Cửu Long Giang ta ơi!”*** của tác giả Nguyên Hồng.   **Dự kiến sản phẩm HS 4:**  *“…Chín nhánh Mê Kông phù sa nổi váng Ruộng bãi Mê Kông trồng không hết lúa Bến nước Mê Kông tôm cá ngập thuyền Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả.”*  *\*****Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - GV nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài mới.  **- GV chiếu slide 5,6: Lược đồ tự nhiên vùng Nam Bộ và một số hình ảnh đặc trưng của Nam Bộ.**  - GV vừa chiếu vừa giới thiệu thêm về Nam Bộ:*+ Cô xin giới thiệu với các em đây là một số hình ảnh tiêu biểu, đặc trưng của Nam Bộ và lược đồ tự nhiên vùng Nam Bộ.*  *+ Các em ạ, được thiên nhiên ưu đãi nên Nam Bộ là vùng đất trù phú, giàu có về văn hóa và nông sản. Nam Bộ còn được biết đến với những điệu hò xứ sở tha thiết, ngọt ngào, con người Nam Bộ năng động, hiếu khách, trọng nhân nghĩa. Chính vì vậy, đã có rất nhiều nhà thơ viết về Nam Bộ, trong đó có nhà thơ Hoàng Tố Nguyên với bài thơ “Gò Me”. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu tiếp* Bài 4. Giai điệu đất nước *với bài thơ “Gò Me”. Vậy “Gò Me” có gì đặc sắc, hấp dẫn để nhà thơ viết về vùng đất này?Các em cùng tìm hiểu nhé.*  *Mời các em mở SGK trang 93 chúng ta cùng học bài.*  - GV ghi tên bài, tên văn bản lên bảng**. Chiếu slide 7**  - HS ghi vở. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 70 phút )**

**1. Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung:**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc, giới thiệu về tác giả và văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc và giải thích các từ ngữ khó:**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  ?Các em đọc bài thơ và chuẩn bị bài, theo các em, chúng ta nên đọc bài thơ như thế nào?  ?Trong bài thơ có sử dụng nhiều từ ngữ địa phương, em hãy giải thích nghĩa của một số từ sau trong bài thơ để có thể hiểu đúng về nội dung bài thơ?  ***\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  - 2 HS đọc tiếp hết văn bản.  - HS giải thích nghĩa các từ ngữ được hỏi.  ***\*Bước 3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - HS trả lời câu hỏi.  **- Dự kiến sản phẩm của HS:**Đọc đúng, lưu loát, ngắt nghỉ đúng nhịp.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *\*****Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  *-* **GV lưu ý thêm:** *Theo cô, để đọc hay được các em chú ý đọc đúng giọng điệu cho phù hợp với những sắc thái tình cảm của tác giả, như đoạn đầu giới thiệu về quê hương cần đọc giọng vui tươi, tự hào, còn đoạn nói về kỉ niệm thơ ấu thì đọc với giọng thiết tha, sâu lắng. Khi đọc, cần chú ý những gợi ý ở thẻ chỉ dẫn màu vàng và chú thích nghĩa các từ ngữ ở cuối trang sách.*  **- GV chiếu Slide 9, 10: Hướng dẫn đọc văn bản.**  - GV đọc trước đoạn đầu, sau đó gọi 2 HS đọc tiếp đến hết văn bản.  - GV nhận xét HS đọc.  **- GV chiếu Slide 11: Các từ ngữ cần giải thích:** *lúa nàng keo, núng đồng tiền, nọc cấy, luỵ, sắc lịch, trã.*  **- GV chiếu Slide 12: Các từ ngữ đã giải thích và hình ảnh minh họa:** *lúa nàng keo, núng đồng tiền, nọc cấy, trã.*  **- GV chốt:** *Các em đã giải thích được đúng các từ ngữ trên. Những từ ngữ địa phương Nam Bộ được dùng trong bài thơ đã tô đậm màu sắc, phong vị địa phương Nam Bộ cho bài thơ.*  **- GV chuyển ý:** *Để hiểu được bài thơ, chúng ta cùng đi vào phần tìm hiểu chung về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. Hôm trước cô đã giao nhiệm vụ cho các em về nhà chuẩn bị nội dung cho tiết học ngày hôm nay. Cô mời một bạn nhắc lại nhiệm vụ học tập cho cả lớp.*  **NV2: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm:**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **- GV chiếu Slide 13: Nhiệm vụ của 3 nhóm:**  **- Nhóm 1, 4:?Hãy nêu hiểu biết của em về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Hoàng Tố Nguyên?**  **- Nhóm 2:?Hãy nêu những hiểu biết của em về bài thơ “Gò Me”? (Hoàn cảnh ra đời của bài thơ? Thể thơ? PTBĐC?).**  **- Nhóm 3:?Xác định nội dung chính của bài thơ “Gò Me”?**  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại nhiệm vụ của ba nhóm.  - GV yêu cầu đại diện của mỗi nhóm lên trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm.  - GV cho HS các nhóm nhận xét kết quả lẫn nhau, bổ sung, sửa chữa,...  ***\*Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:***  - 1 HS đọc lại nhiệm vụ của ba nhóm.  ***\*Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:***  - HS các nhóm trình bày sản phẩm trên giấy rôki.  - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung, sửa chữa kết quả của nhóm bạn.  **- GV:** ***Trước hết, chúng ta cùng đến với kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm 1,4: Tìm hiểu về tác giả Hoàng Tố Nguyên.***  *-* 1 HS đại diện Nhóm 1 lên trình bày bài tập **Tìm hiểu về tác giả Hoàng Tố Nguyên.**  **\*Dự kiến sản phẩm của Nhóm 1,4:**  *- Tên thật Lê Hoằng Mưu (1929-1975), quê huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.*  *- Ông là nhà thơ tiêu biểu của MN. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).*  *- Tham gia kháng chiến và hoạt động văn nghệ ở chiến khu Tây Nam Bộ từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp*  *- Thơ ông đằm thắm, ân tình, đậm chất Nam Bộ, thể hiện tâm hồn tinh tế, tha thiết yêu quê hương đất nước của một người con Nam Bộ đang sống trên đất Bắc.*  *- Một số tập thơ tiêu biểu: Từ nhớ đến thương (tập thơ, 1950), Đất nước (tập thơ, 1956), Gò Me (tập thơ, 1957), Quê chung (tập thơ, 1962), Gởi chiến trường chống Mỹ (1966),...*  *-* 1 HS đại diện Nhóm 2 lên trình bày bài tập **Tìm hiểu về tác phẩm “Gò Me”.**  ***– GV chiếu slide 15***  **\*Dự kiến sản phẩm: Nhóm 2:**  **- Hoàn cảnh sáng tác:** “Gò Me” sáng tác 1956 trong thời kỳ đất nước bị chia cắt, khi tác giả sống xa quê trên đất Bắc.  **- Xuất xứ:** lúc đầu in trong tập thơ “Gò Me” (1957)  + In trong tập thơ “Từ nhớ đến thương” (1977).  - **Thể thơ:** Tự do.  **- Phương thức biểu đạt chính**: Biểu cảm.  *-* 1 HS đại diện nhóm 3 lên trình bày bài tập **Tìm hiểu về nội dung tác phẩm “Gò Me” *– GV chiếu slide 17***  **\*Dự kiến sản phẩm: Nhóm 3:**  **- Nội dung:** Miêu tả cảnh sắc, con người Gò Me và những điệu hò xứ sở qua đó thể hiện tình cảm nhớ thương quê hương tha thiết của nhà thơ.  - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung,...  ***\*Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - GV NX sản phẩm và phần trình bày của nhóm 1.  **- GV chốt kiến thức trên màn chiếu: slide 14 và chuyển ý**: *Như vậy nhóm 1,4 đã cung cấp khá đầy đủ những ý cơ bản về tác giả. Nhưng cô muốn lưu ý thêm với các em về cuộc đời nhà thơ: Nhà thơ Hoàng Tố Nguyên sinh ra ở Gò Công, Tiền Giang nhưng ông sớm rời quê lên SG. Khi Pháp xâm lược ông tham gia kháng chiến. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc và sống ở miền Bắc đến hết cuộc đời. Sống xa quê nên hình ảnh miền đất, con người quê hương luôn in đậm trong tim ông. Đó là nỗi nhớ quê hương da diết, mãnh liệt vì vậy quê hương đã trở thành đề tài xuyên suốt trong thơ ông.*  - GV NX sản phẩm và phần trình bày của nhóm 2.  **- GV chốt kiến thức trên màn chiếu slide 16, và lưu ý thêm**: *Cảm ơn nhóm 2, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về bài thơ. Và cô muốn lưu ý thêm về hoàn cảnh sáng tác bài thơ để các em hiểu sâu sắc hơn tâm tư tình cảm của tác giả: Bài thơ ra đời năm 1956, khi đất nước đang diễn ra cuộc chiến tranh vệ quốc ác liệt, đất nước chia làm 2 miền, nên nỗi mong nhớ trở về quê hương luôn là niềm đau đáu trong lòng nhà thơ.*  - **GV hỏi thêm Nhóm 2: ?Vì sao em xác định đó là thể thơ tự do?Điều đó có tác dụng gì trong việc bộc lộ cảm xúc của nhà thơ?**  **- Dự kiến câu trả lời thêm của HS Nhóm 2:** Thơ tự do vì số chữ trong các câu thơ dài ngắn khác nhau theo cảm xúc của nhân vật trữ tình.  **-> GV:** Thể thơ này sẽ góp phần làm cho dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình được trôi chảy, tự nhiên các em ạ.  - GV NX sản phẩm và phần trình bày của nhóm 3.  **- GV hỏi thêm Nhóm 3:** ?Em hãy cho cô biết, theo chú thích Gò Me là ở đâu? Tên “Gò Me” gợi lên điều gì?  **- Dự kiến câu trả lời thêm của HS Nhóm 3:**  *+ Gò Me thuộc huyện Gò Công Đông, Tiền Giang,*  *+ Gò Me gợi đến tên quê hương của tác giả, có trồng rất nhiều cây me.*  **-** GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Gv chốt chiếu slide **18**  - GV nhận xét kết quả hoạt động của cả ba nhóm.  **- GV chuyển ý: *Các em ạ, chỉ nhắc đến Gò Me là cả một vùng quê hương thân thương hiển hiện trong tâm trí nhà thơ, xa quê Hoàng Tố Nguyên đã nhớ về cảnh sắc Gò Me, con người Gò Me và những điệu hò xứ sở. Đây cũng là 3 nội dung ta sẽ đi tìm hiểu trong bài thơ.***  *Và trong tiết học ngày hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu nội dung thứ nhất* ***“1. Cảnh sắc Gò Me trong nỗi nhớ của nhà thơ.”*** *Các em chuyển sang nội dung tiếp theo* **II. Khám phá văn bản.** | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả Hoàng Tố Nguyên:**  **-** Tên thật Lê Hoằng Mưu (1929-1975), quê huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.  - Thơ ông đằm thắm, ân tình, đậm chất Nam Bộ, thể hiện tâm hồn tinh tế, tha thiết yêu quê hương đất nước của một người con Nam Bộ đang sống trên đất Bắc.  **2. Tác phẩm “Gò Me”:**  **- Hoàn cảnh sáng tác:** “Gò Me” sáng tác 1956 trong thời kỳ đất nước bị chia cắt, khi tác giả sống xa quê trên đất Bắc.  **- Xuất xứ:** lúc đầu in trong tập thơ “Gò Me” (1957).  + In trong tập thơ “Từ nhớ đến thương” (1977).  - **Thể thơ:** Tự do.  **- Phương thức biểu đạt chính**: Biểu cảm.  **- Nội dung chính:** Nỗi nhớ quê hương tha thiết của nhà thơ được khắc hoạ qua cảnh sắc, hình ảnh con người Gò Me và điệu hò xứ sở của quê hương. |

**2. Hoạt động 2: Khám phá văn bản:**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: *Tìm hiểu văn bản***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV Tổ chức **HỌC TẬP THEO TRẠM**  GV hướng dẫn học tập theo TRẠM  + Chia lớp thành 4 nhóm  + Các nhóm sẽ di chuyển lần lượt từ TRẠM 1 đến TRẠM 4  + Đến vị trí các Trạm các nhóm sẽ tìm hiểu nội được giáo viên yêu cầu.  **TRẠM 1: Tìm hiểu Cảnh sắc Gò Me**  **+ Cảnh sắc Gò Me được miêu tả với ánh sáng, âm thanh, không gian như thế nào? Em có nhận xét gì về cảnh sắc Gò Me qua những vần thơ của tác giả**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  ***1. Cảnh sắc Gò Me***  **- ánh sáng:**  + Đốm hải đăng tắt, lóe  + Lúa nàng keo chói rực mặt trời  + Lá xanh  🡪 **Ánh sáng hiện lên phong phú với nhiều màu sắc, cung bậc của những quãng thời gian khác nhau trong ngày**  **- Âm thanh:**  + Leng keng nhạc ngựa  + Lao xao vườn mía  + Mái lá khoan thai thở  + Tre thổi sáo  + Chim cu gáy  **NT: liệt kê, nhân hóa, từ láy…**  **🡺 Âm thanh vui tai, tạo cảm giác yên bình, dễ chịu**  **- Không gian:**  + Con đê, ruộng, chợ Gò  + Lúa keo  + Ao làng  + Vườn mía  + Hàng me  + Lá xanh  **NT: liệt kê, so sánh**  🡺 Không gian mênh mông, thoáng đãng của miền quê với đồng ruộng, ao làng, biển cả.  🡺 Ánh sáng phong phú, không gian mênh mông và âm thanh rộn ràng 🡪 Vẻ đẹp nên thơ, xanh mát 🡪 như thiết tha mời gọi níu giữ con người ở lại với cuộc sống, với con người Gò Me |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Nhiệm vụ ở **TRẠM 2**  TRẠM 2: **Tìm hiểu Hình ảnh người dân Gò Me**  + Đọc đoạn thơ và cho biết các cô gái Gò Me được tác giả miêu tả với những chi tiết nào? Em có nhận xét gì về vẻ đẹp của con người Nam bộ hiện lên qua đoan thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | ***2. Hình ảnh con người Gò Me***  **- Các cô gái Gò Me được miêu tả với những chi tiết:**  + “Những chị, những em má núng đồng tiền”  + “Nọc cấy, tay tròn, nghiêng nón làm duyên”  + “Véo von điệu hát cổ truyền”  + “Chị tôi má đỏ thẹn thò/ Giã me bên trã…”  **🡪 NT: từ láy, tính từ, động từ**  **🡺 Hình ảnh những con người lao động chân chất, khoẻ khoắn, duyên dáng, yêu đời, gắn bó với quê hương xứ sở,...** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Nhiệm vụ **TRẠM 3**  TRẠM 3: **Tìm hiểu Điệu hò quê hương**  + Điệu hò quê hương được tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả khi xa quê?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **3. Điệu hò quê hương**  *“Hò… ơ… Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me*  *Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò”*   * ***Sử dụng điệp ngữ***   ***🡺 Nhấn mạnh vẻ đẹp, sức hút của điệu hò quê hương***  ***🡺 Tình yêu, sự gắn bó với quê hương, nỗi nhớ da diết khi phải xa quê và niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương…*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Nhiệm vụ **TRẠM 4**  TRẠM 4: **Tìm hiểu Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **4. Tình cảm của tác giả đối với quê hương đất nước**  *Tình yêu của tác giả đối với Gò Me cứ lớn dần và sâu sắc hơn qua năm tháng, từ thuở ấu thơ đến khi trưởng thành.*  **- Biểu hiện**  + Sự gắn bó với quê hương  + Nỗi nhớ da diết khi xa quê  + Niềm tự hào về vẻ đẹp quê hương |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục III: Tổng kết:**  **a.Mục tiêu**: Học sinh trình bày được nội dung, nghệ thuật của văn bản  **b. Tổ chức thực hiện** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **11. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ  - Từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi hình, gợi cảm  - Biện pháp tu từ: nhân hóa, liệt kê, so sánh, điệp…  **2. Nội dung**  - Thiên nhiên Gò Me nên thơ, sống động, con người Gò Me chân chất, yêu đời, chăm chỉ..  - Tình yêu quê hương, đất nước và nỗi nhớ da diết của nhà thơ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP 8 phút**

**a. Mục tiêu:**

*-* Củng cố kiến thức đã học trong văn bản.

- HS hiểu được một số ý kiến, quan điểm của tác giả trong bài viết.

**b. Tổ chức thực hiện**

- Gv tổ chức cho HS trả lời nhanh câu hỏi

- GV tổ chức trò chơi **Ôn tập bài học**

1. Bài thơ “Gò me” được sáng tác theo thể thơ nào?

🡪 Thơ tự do

2. Điệu hò “Gò Me” được lặp lại mấy lần trong bài thơ?

🡪 2 lần

3. Ánh sáng phong phú, không gian mênh mông và âm thanh rộn ràng là những đặc điểm của cảnh sắc Gò Me. Đúng hay sai?

🡪 Đúng

4. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Gò Me” là phương thức nào?

🡪 Biểu cảm

5. Việc lặp lại 2 lần điệu hò Gò Me có tác dụng gì?

🡺 Nhấn mạnh vẻ đẹp, sức hút của điệu hò quê hương

🡺 Tình yêu, sự gắn bó với quê hương, nỗi nhớ da diết khi phải xa quê và niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương…

6. Trong câu thơ “Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ”, tác giả đã sử dụng BPNT gì?

🡪 So sánh

7. Người dân Gò Me hiện lên trong bài với những vẻ đẹp nào?

🡺 Hình ảnh những con người lao động chân chất, khoẻ khoắn, duyên dáng, yêu đời, gắn bó với quê hương xứ sở,...

8. Tình yêu của tác giả đối với Gò Me cứ lớn dần và sâu sắc hơn qua năm tháng, từ thuở ấu thơ đến khi trưởng thành. Đúng hay sai?

🡪 Đúng

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Làm ở nhà)**

**a. Mục tiêu:**

- Cảm nhận nét đắc sắc về nội dung nghệ thuật đoạn thơ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.

*- GV yêu cầu HS:* ***Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ từ Ôi, thuở ấu thơ đến Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ.***

***\* Đoạn văn tham khảo:***

Bài thơ “Gò Me”, đặc biệt là  đoạn thơ từ “Ôi, thuở ấu thơ đến Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ” của tác giả Hoàng Tố Nguyên đã để lại trong lòng em nhiều ấn tượng sâu sắc về nỗi niềm yêu quê, nhớ quê da diết của một con người Nam Bộ đang sống xa quê. Đầu tiên, tác giả nhớ về “thuở ấu thơ”, khi mà tác giả đi “cắt cỏ, chăn bò” với những kỉ niệm đẹp. Khi ra đồng cắt cỏ, “gối đầu lên áo” và “nằm dưới hàng me”, tác giả thấy thiên nhiên quê mình thật đẹp. Đó là nơi có “tre thổi sáo”, có những chú “bướm”, có những chú chim dễ thương. Nơi đó có lá “me non” cong vắt như lưỡi liềm và lá xanh “như dải lụa mềm lửng lơ”. Biện pháp nhân hóa “tre thổi sáo” và biện pháp so sánh lá me cong như “lưỡi liềm”, lá xanh như dải lụa mềm đã góp phần làm cho bài thơ thêm sinh động, hấp dẫn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

\* **Hướng dẫn học sinh học tập (1phút)**: Về học kĩ nội dung của bài học .

- Đọc và soạn trước bài: Thực hành Tiếng Việt, ôn lại Nghĩa của từ và Biện pháp tu từ.

**TIẾT 48: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA CỦA TỪ NGỮ, DẤU CÂU, BIỆN PHÁP TU TỪ**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

*- GV tổ chức trò chơi:* ***HÁI DẤU CÂU TIẾNG VIỆT***

Cảm ơn các bạn dấu câu

Không là chữ cái nhưng đâu bé người

**Dấu phấy (,)** thường thấy ai ơi

Tách biệt từng ý đọc thời ngắt ra

**Dấu chấm (.)** trọn vẹn câu mà

Không biết dùng sẽ dây cà, dây khoai.

**Chấm phẩy (;)** phân cách làm hai

Sau bổ sung trước mới tài làm sao

**Chấm than (!)** tình cảm dạt dào

Khiến sai, đề nghị lẽ nào làm ngơ

**Chấm hỏi (?)** giỏi đến bất ngờ

Hỏi ai hay chính thẫn thờ hỏi ta

**Hai chấm (:)** lời trích gần xa

Đôi khi giải thích thế là hiểu thêm

**Chấm lửng (...)** câu hoá có duyên

Dù chưa nói hết vẫn nên bao điều

**Gạch ngang (-)** tách ý khi nhiều

Mở đầu lời nói bao nhiêu rõ ràng

**Ngoặc đơn ( )** giải thích kĩ càng

Làm cho câu cũng nhẹ nhàng dễ coi

**Ngoặc kép (“ ”)** trân trọng rạch ròi

Sau dấu hai chấm (:) nhưng đòi chuẩn luôn

Học dần, hiểu sẽ nên khôn

Muốn viết cho đúng phải ôn luyện dần

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời*

*- GV dẫn dắt vào bài học mới*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**

HS suy nghĩ, tìm câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**

HS trả lời nhanh

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**

Từ chia sẻ của HS, GV củng cố kiến thức về công dụng của các loại dấu câu và các biện pháp tu từ..

GV dẫn dắt vào bài học mới:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động I. Củng cố kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV** đặt câu hỏi gợi nhớ những đơn vị kiến thức đã học’  + Nghĩa của từ ngữ là gì? Cách nhận biết nghĩa của từ.  + Dấu ngoăc đơn và dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  + Nhắc lại những hiểu biết của em về BPTT nhân hóa, so sánh.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Củng cố kiến thức**  **1. Nghĩa của từ ngữ**  - Nghĩa của từ ngữ là nội dung (sự vật, tính chất, hành động, quan hệ…) mà từ biểu thị.  - Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh: từng nghĩa của từ sẽ được xác định khi ta đặt nó vào ngữ cảnh, xem xét với các từ bên cạnh.  **2. Dấu câu**  - Dấu ngoặc đơn có công dụng đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm)  - Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp lời của nhân vật. Lời nói đó có thể là một từ hay cụm từ.  **3. Biện pháp tu từ**  **a. So sánh**  - Khái niệm: Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  - Tác dụng: So sánh vừa giúp cho việc miêu tả các sự vật cụ thể, sinh động; vừa có tác dụng bộc lộ tình cảm, cảm xúc.  - Cách nhận biết: có từ “như, bằng, hơn, kém, giống,…”  **b. Nhân hóa**  - Khái niệm: Là cách gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để tả con người.  - Tác dụng: làm cho đối tượng trở nên gần gũi, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người…  - Cách nhận biết: chị ong, chú chim.. |

**\* Hoạt động II. Bài tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm hoàn thành 1 bài tập  - GV yêu cầu HS các nhóm xác định yêu cầu của từng bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS các nhóm đọc bài tập trong SGK, thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức  🡪 *Ngôn ngữ trong văn bản văn học, đặc biệt là trong văn bản thơ mang tính hình tượng; nhà thơ thường sử dụng các biện pháp tu từ như nhân hóa, ẩn dụ, so sánh,... để làm tăng thêm gia trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. Chính vì thế, để hiểu nghĩa của từ trong văn bản thơ, ta không thể chỉ xem xét nghĩa trong từ điển mà phải dựa vào ngữ cảnh văn bản, từ đó khám phá được cá hay, cái đẹp của ngôn ngữ trơ và tài năng của tác giả.*  🡪 Dấu ngoặc đơn: có công dụng đánh dấu phần bổ sung thêm thông tin cho phần trước đó.  Dấu ngoặc kép: có tác dụng đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp. Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  🡪Biện pháp tu từ ẩn dụ như là biện pháp tu từ có vị trí nổi bật nhất trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ. Biện pháp tu từ ẩn dụ qua những hình ảnh mùa xuân nho nhỏ, một cành hoa, một nốt trầm,... thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời.  Biện pháp tu từ so sánh, ví dụ qua hai dòng thơ: *Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước*. Vì sao gợi lên nguồn sáng lấp lánh, vẻ đẹp vĩnh hằng của vũ trụ. Việc so sánh đất nước với vì sao gợi lên hình ảnh rạng ngời của lá cờ Tổ quốc và niềm tự hào của tác giả về đất nước, về tương lai tươi sáng của dân tộc. | **II. Bài tập**  **Bài tập 1 (SGK/95)**  **- *Thở*** (*Mái lá khoan thai* ***thở*** *làn khói nhẹ*): phả ra, tỏa ra.  **- *Thở*** (*Em bé* ***thở*** *đều đều khi ngủ say*): hoạt động của con người – hít không khí vào lồng ngực, vào cơ thể rồi đưa trở ra qua mũi, miệng.  **Iài tập 2 (SGK/95)**  **-** Các từ láy trong bài thơ: *leng keng, lao xao*, *xao xuyến*, *thẹn thò*, ...  **- *Xao xuyến*** (*Gió dìu vương xao xuyến bờ tre*):trạng thái xúc động kéo dài, khó dứt  🡪 Tác dụng: Giúp cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm. Nhà thơ đã gợi nên được trạng thái bâng khuâng của sự vật, giúp cho sự vật thêm gần gũi với con người, cũng có những nỗi niềm cảm xúc như con người, ...  **Bài tập 3 (SGK/95)**  *Véo von điệu hát cổ truyền*  *(Tre thôi khúc khích, mây chìm lắng nghe)*  - Dấu ngoặc đơn: có công dụng đánh dấu phần bổ sung thêm thông tin cho phần trước đó.  *“- Hò... ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me*  *Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò...”.*  - Dấu ngoặc kép: có tác dụng đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.  **Bài tập 4 (SGK/96)**  - Biện pháp tu từ **nhân hóa**:*tắm*, *bơi*, *thổi sáo*, *khúc khích*, *lắng nghe*, ... (những từ ngữ vốn được dùng để chỉ hoạt động của con người nhưng ở đây lại được sử dụng để miêu tả hoạt động của sự vật).  🡪 Tác dụng: Tác giả đã làm cho trăng, tre, mây hiện lên sống động như con người, cũng có những hành động, tâm trạng như con người. Qua đây, ta cảm nhận được tình yêu quê hương, sự gắn bó của tác giả với những cảnh sắc thiên nhiên của quê hương. Thiên nhiên đã trở thành người bạn thân thiết của nhà thơ.  - Biện pháp tu từ **so sánh**:*Nước trong* ***như*** *nước mắt người tôi yêu*  🡪 Tác dụng: Tác giả đã làm cho hình ảnh mặt nước ao làng – vốn chỉ là không gian thiên nhiên – trở thành một thế giới của tâm hồn, thế giới của kỉ niệm và đặc biệt gần gũi. Điểm chung của hai hình ảnh *nước trong* và *nước mắt người tôi yêu* là vẻ đẹp trong sáng. Dù vui hay buồn, dù là nước mắt hạnh phúc hay đau khổ thì vẫn là vẻ đẹp “trong” – trong vắt, trong trẻo, trong sáng.  - Biện pháp tu từ **so sánh**: *Mẹ non cong vắt lưỡi liềm/Lá xanh* ***như*** *dải lụa mềm lửng lơ*  🡪 Tác dụng: Cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ, mềm mại của cảnh sắc thiên nhiên cũng như tình yêu của nhà thơ gửi gắm trong đó. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Viết đoạn văn ngắn 5-7 câu, nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, trong đó có sử dụng một biện pháp tu từ đã học. Gạch chân câu văn sử dụng và chỉ rõ biện pháp tư từ gì?

- Gv gợi ý: HS có thể sử dụng các BPTT như nhân hóa, so sánh, ẩn dụ...

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải, em vô cùng yêu thích và ấn tượng với bức tranh mùa xuân của thiên nhiên, đất trời trong khổ thơ đầu:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi! Con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

Nhà thơ cảm thận được mùa xuân về bằng thị giác: trên dòng sông xanh của quê hương mọc trên một bông hoa tím biếc. Động từ “mọc” ở đầu câu thơ gọi nên sự ngạc nhiên, hân hoan đón mùa xuân đến, cùng với bông hoa tím biếc mang đặc trưng của xứ Huế thâm trầm. Không gian mùa xuân được mở rộng theo chiều cao, nhà thơ vui sướng lắng nghe tiếng chim chiền chiện hót trên bầu trời trong trẻo. Tiếng chim chiền chiện ngân vang rung động khắp đất trời đem đến niềm vui rộn ràng trong lòng người. Ngắm dòng sông, ngắm bông hoa đẹp, nghe tiếng chim hót, nhà thơ bồi hồi sung sướng bất giác đưa tay ra hứng từng giọt sương sớm hay từng giọt xuân long lanh với tấm lòng đầy trân trọng và say mê. Như vậy, qua khổ đầu bài thơ, Thanh Hải đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên xứ Huế vào mùa xuân gợi cho người đọc những cảm nhận tinh tế, xao xuyến nhất.

**\* Hướng dẫn học sinh học bài**

+Hoàn thành các bài tập

+Soạn bài: Văn bản Bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi

**TIẾT 50 VĂN BẢN: BÀI THƠ ĐƯỜNG NÚI CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI**

( Vũ Quần Phương*)*

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi*

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời một số HS chia sẻ: *Em đã đến nào vùng núi nước ta chưa? Em hãy chia sẻ một vài cảm nhận của mình về vùng đất đó sau khi đã trực tiếp đến hoặc xem qua sách báo.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ và trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp về trải nghiệm của bản thân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã mạnh dạn chia sẻ trải nghiệm của mình.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một văn bản nghị luận, trong đó tác giả Vũ Quần Phương đã đưa ra ý kiến của mình bàn về bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a.Mục tiêu:**

- Xác định được thể loại, bố cục; nhận biết ý kiến của tác giả trong văn bản.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn đọc văn bản: Giọng đọc trầm, nhẹ, chú ý nhịp của câu văn, cảm xúc của tác giả.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Thu thập thông tin, hình ảnh, sách, giới thiệu về:  + Tác giả Vũ Quần Phương  + Tác phẩm ***Bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi.***  + Tham gia trình bày sản phẩm học tập đã chuẩn bị.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thu thập, trao đổi thông tin, hình ảnh, sách, chuẩn bị thành sản phẩm hoàn chỉnh ( Bài thuyết trình/ Hệ thống câu hỏi liên quan).  - Phân công trình bày, giới thiệu/ Phân công MC dẫn chương trình tổ chức cho cả lớp tìm hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm.  - Tham gia phần trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  *- Phương án 1:* Giới thiệu tác giả, tác phẩm (có sử dụng hình ảnh, sách... để bài giới thiệu phong phú và thuyết phục).  *- Phương án 2:* Giáo viên giao việc cho MC dẫn chương trình, sử dụng hệ thông câu hỏi để các bạn nêu được các thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm.  ***\* Câu hỏi gợi ý.***  1. Bạn hãy cho biết năm sinh và tên khai sinh của tác giả?  2. Ngoài làm thơ, viết phê bình văn học ông còn tham gia hoạt động nào liên quan đến văn học?  3 . Năm 2007 có sự kiện gì trọng đại trong cuộc đời của ông  4. Văn bản viết theo thể loại nào?  5. Nội dung chính của văn bản ?  6. Văn bản có bố cục mấy phần ?  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** Đánh giá về hoạt động của học sinh. | **I. Đọc và tìm hiểu chung.**  **1. Tác giả.**  - Vũ Quần Phương (1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc  - Quê quán: sinh ra ở quê mẹ tại Từ Liêm, Hà Nội, quê cha ở Hải Hậu, Nam Định  - Là nhà thơ, nhà báo và nhà phê bình văn học  - Ngoài làm thơ và viết phê bình văn học, ông còn dịch thơ đăng trên các sách, báo và tạp chí văn học. Ông được nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.  - Các tác phẩm tiêu biểu: Cỏ mùa xuân (1966), Hoa trong cây (1977), Vầng trăng trong xe bò (tập thơ, 1988)...  **2. Văn bản .**  - Trích Thơ hay có lời bình 100 bài, Vân Long tuyển chọn  ***\* Thể loại***: Phê bình văn học  ***\* Phương thức biểu đạ***t: nghị luận  **\* Nội dung**: Vũ Quần Phương đã bày tỏ cảm xúc trân trọng với bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi: Bài thơ “Đường núi” là tình yêu say đắm đồng đất, núi rừng làng mạc nước non của Nguyễn Đình Thi.  ***\* Bố cục:***  - Phần 1 (từ đầu đến "say đắm của người viết"): Khái quát giá trị của bài thơ Đường núi  - Phần 2 (tiếp theo đến "xao xuyến, bay múa, ca hát"): Giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ Đường núi  - Phần 3 (còn lại): Khẳng định cái tài của Nguyễn Đình Thi |

**II. Hoạt động khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định và phân tích được cách triển khai luận điểm, luận cứ của tác giả.

- Đánh giá được cái hay, đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của Vũ Quần Phương.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: *Tìm hiểu văn bản***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Nêu cảm nhận chung của em về bài thơ *Đường núi* trước và sau khi đọc bài viết của Vũ Quần Phương?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cảm nhận chung về bài thơ Đường núi**  - Bài thơ Đường núi mang đến cảm nhận về vẻ đẹp trong trẻo, thanh bình của bức tranh thiên nhiên; sức sống mãnh liệt, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của con người nơi vùng núi và qua đó cảm nhận được tình yêu tha thiết của nhà thơ Nguyễn Đình Thi đối với đồng đất núi rừng làng mạc nước non mình.  - Sau khi đọc bài bình của Vũ Quần Phương, ta thấy được sự tài hoa, tinh tế của Nguyễn Đình Thi trong lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, gợi cảm; sáng tạo nên âm điệu *lắng lại, chơi vơi, thanh nhẹ, tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh;* sự nối liền trong bức tranh siêu thực nhiều mảng không gian, khủng cảnh khác nhau... |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Bài bình thơ gây được ấn tượng như thế nào đối với em? Câu nào, ý nào trong đó khiến em phải suy nghĩ sâu hơn về bài thơ đã đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | ***2. Những ấn tượng về bài thơ của Vũ Quần Phương***  - Sự đồng cảm với những cảm nhận sâu sắc của nhà phê bình về tình cảm, tư tưởng mà nhà thơ gửi gắm trong bài thơ;  - Sự thích thú trước những phát hiện tinh tế, bất ngờ của người viết về đặc sắc ngôn ngữ, giọng điệu của bài thơ...  **- Những câu văn mang tính chất khái quát về chủ đề của bài thơ:**  *+ Bài thơ như bức tranh chấm phá vài nét chiều rừng tiết kiệm cả nét lẫn màu ấy lại thấy nổi rõ lên lòng yêu đất đai thôn bản say đắm của người viết...*  *+ Cái tài của Nguyễn Đình Thi ở bài thơ này là tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh...*  **- Những câu đánh giá về cách thể hiện cảm xúc của nhà thơ:**  *+ Âm điệu câu thơ là âm điệu của nội tâm, vần bị bỏ rơi. Chỗ nào tâm tình lắng lại thì âm điệu câu thơ lắng lại, chơi vơi, nhanh nhẹ. Câu thơ 5 chữ hay 6 chữ không phải do vần điệu thể loại quy định mà do tâm tình tác giả,...*  **- Lời bình về đặc sắc của một câu thơ bất kì trong bài thơ:**  *+ Độ dài câu thơ có tác dụng như một sự ngưng đọng, sự lắng nghe từ trong kí ức người những ánh lửa bếp chiều, những tia khói xanh trên mái lá. Hai câu thơ kết dài tới 7 âm tiết như một sự ngân nga của tâm trí.* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV** đưa ra câu hỏi  + Người bình thơ đã thể hiện sự đồng cảm của mình với bài thơ như thế nào? Theo em, sự đồng cảm này có ý nghĩa gì?  + Cái tài của Nguyễn Đình Thi ở bài thơ này là tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh. Phong cảnh bỗng mang vị tâm hồn của tác giả?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **3. Sự đồng cảm của người bình thơ với bài thơ**  - Một số biểu hiện của sự đồng cảm: người bình thơ cảm nhận, thấu hiểu được những rung động, tình cảm tinh tế, kín đáo của nhà thơ dành cho thiên nhiên, con người nơi đây; cảnh vật trong bài thơ được điểm xuyết, lướt qua khá nhanh và vội.  **-** Nhà phê bình có sự phát hiện rất tinh tế là âm điệu câu thơ chính là âm điệu của nội tâm chứ không phải âm điệu được tạo nên bởi cách hiệp vần, vần đã *bị bỏ rơi.*  **🡺** Sự đồng cảm giúp cho nhà phê bình có thể cảm nhận được một cách sâu sắc, tinh tế những tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ gửi gắm trong bài thơ, từ đó có thể lan tỏa tình cảm này đến người đọc.  **🡺 Vũ Quần Phương đã có được những rung động mãnh liệt và những trang viết tài hoa về bài thơ *Đường núi* của Nguyễn Đình Thi.**  *- Luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh* ở trong bài thơ *Đường núi* được thể hiện: buổi chiều vùng núi, có lối mòn, nắng nhạt, nhà sàn, khói bếp, gió nổi, trăng lên, áo chàm, tiếng hát, cánh đồng,...  *-* Phong cảnh bài thơ mang đậm vị tâm hồn tác giả, đó là tâm hồn yêu say đắm *đồng đất núi rừng làng mạc nước non mình,* là cái nhìn *ngất ngây* với sương mây, *rì rào* với tiếng suối,... Đằng sau mỗi cảnh sắc thiên nhiên, ta đều cảm nhận được tiếng reo vui lặng thầm của nhà thơ. |

**III. Hoạt động tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- Khái quát nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của Văn bản.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cách triển khai ý kiến, lí lẽ mạch lạc, rõ ràng.  - Ngôn từ bình dị, gần gũi.  - Lối viết hấp dẫn, thuyết phục.  - Cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, gợi cảm.  ***2. Nội dung***          Bài bình thơ của Vũ Quần Phương giúp người đọc tiếp nhận bài thơ *Đường núi* ở nhiều khía cạnh hơn, cảm nhận của tác giả thực sự sâu sắc và đủ đầy về những khía cạnh dù nhỏ nhất của bài thơ. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về bài để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Viết bài văn .*

- GV lưu ý: Đoạn văn trình bày những cảm nhận của riêng em về bài thơ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV để viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS trình bày, đọc đoạn văn của mình trước lớp.

**- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày đoạn văn trước lớp. GV chấm điểm

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập lại văn bản

+ Soạn bài: ***Viết – Viết bài vàn biểu cảm về con người hoặc sự viẹc***

**VIẾT**

# TIẾT 51,52,53: VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ

# CON NGƯỜI HOẶC SỰ VẬT

**A. HOẠT ĐỘNGKHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*- GV cho học sinh xem Video* ***“ Giúp đỡ người già, người tàn tật”***

- Lưu ý học sinh khi xem video ghi lại suy nghĩ và cảm xúc về việc làm của một số nhân vật trong video.

- Sau khi xem video, học sinh chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.

***- GV dẫn dắt vào bài học mới***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Trong cuộc sống em có ấn tượng đặc biệt về một người thân quen hoặc một sự vật, một nhân vật, vậy em sẽ bộc lộc tình cảm, suy nghĩ về người hoặc sự vật đó như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách làm bài văn biểu cảm về người hoặc sự vật.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc**

**a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu khi làm bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV sử dụng câu hỏi: *Bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  - HS dựa vào SHS, trang 98 để trình bày các yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  - Sau khi HS trả lời, GV khái quát lại các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. GV có thể phân tích thêm đế HS hiểu rõ vì sao kiểu bài văn này lại cần phải đáp ứng những yêu cầu đó. | **I. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc**  - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (người thân trong gia đình, thầy cô, bạn bè ở trường…sự việc mà em được chứng kiến hoặc nghe kể) và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó (yêu mến, kính trọng, xúc động, bâng khuâng,...).  - Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến con người hoặc sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em (Người đó có đặc điểm nổi bật nào về ngoại hình, tính cách? Sự việc đó diễn ra trong không gian, thời gian nào? Những ai tham gia sự việc và họ đã làm gì?).  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với con người hoặc sự việc được nói đến (yêu mến, kính trọng, biết ơn đối với người đó; xúc động, không thể nào quên,... đối với sự việc đó).  - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc (những biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá; từ láy tượng hình, tượng thanh; câu cảm thán;...). |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được bài viết và nắm được những điều cần lưu ý khi viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm văn học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức hoạt động: SUY NGHĨ- CẶP ĐÔI- CHIA SẺ  **Hình thức:** Gv đưa ra những câu hỏi, trong thời gian 5 phút, các bạn trong lớp suy nghĩ độc lập. Sau 5 phút, mỗi bàn phân chia thành các cặp đôi để trao đổi với nhau về kiến thức đó trong thời gian 3 phút. Gv sẽ gọi ngẫu nhiên các thành viên trong nhóm nên trình bày.  **Yêu cầu:**  (1) Bài viết là lời của nhân vật nào?  (2) Nội dung bài viết nói về điều gì?  (3) Đối tượng biểu cảm của văn bản là ai?  (4) Đặc điểm nổi bật của đối tượng.  (5) Tình cảm, cảm xúc của người viết.  (6) Bài văn có bố cục mấy phần nêu nội dung chính từng phần  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Phân tích bài viết tham kh**  - Bài văn được kể bằng lời của người kể chuyện **ngôi thứ nhất (xưng “em”)**  **- Nội dung: Viết**  về một người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện (bà Nhung)  **- Đối tượng biểu cảm:** bà Nguyễn Thị Nhung  **- Đặc điểm nổi bật của đối tượng:**  + Bà Nhung 57 tuổi, hiện đang sống tại một căn nhà nhỏ trên phố Văn Miếu, làm bán hàng  + Dù điều kiện sống không dư giả nhưng bà luôn chia sẻ với những mảnh đời cơ cực: bà cưu mang những mảnh đời khó khăn suốt 30 năm, bà tham gia thiện nguyện, trao quà cho người dân miền núi, ...  **- Cảm xúc của người viết về đối tượng biểu cảm:** cảm phục, kính trọng  - **Bố cục** 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: Nắm được các kĩ năng viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa ra câu hỏi gợi mở:  + Theo em, để viết tốt 1 bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc, gồm có những bước nào? Trình bày những nội dung chính của các bước.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  **\*Nhiệm vụ viết bài**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS: thực hành viết bài văn, lưu ý:  + Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người hoặc sự việc để lại ấn tượng, cảm xúc sâu đậm cho mình.  + Ngôn ngữ cần sinh động, giàu cảm xúc, vận dụng các biện pháp tu từ để tăng sự hấp dẫn cho bài viết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - Học sinh hoàn thành bài văn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - ghi lên bảng.  \*Nhiệm vụ chỉnh sửa bài viết  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Sau khi HS đã hoàn thành, GV yêu cầu HS đọc lại thật kĩ bài làm.  - GV hướng dẫn HS đối chiếu với các tiêu chí trong bảng *Yêu cầu* trong SHS, trang 101.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS đọc và hoàn thành phần chỉnh sửa.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS hoàn thiện bài viết của mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức. | **III. Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn đề tài:**  - Có thể tham khảo một vài ý tưởng sau đây:  + Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô...).  + Cảm nghĩ về một sự việc khiến em cảm động  + Cảm nghĩ về một sự việc khiến em ấn tượng  Ví dụ: Cảm nghĩ về người cha thân yêu của em  **b. Tìm ý**  **Ví dụ: *Cảm nghĩ về người cha thân yêu của em***  **-** Cha của em làm nghề gì? Ngoại hình cha như thế nào?  - Cha em bao nhiêu tuổi? Cha của em là người như thế nào?  - Vai trò của người cha trong gia đình em?  - Tình cảm của em dành cho cha như thế nào?  **c. Lập dàn ý**  - Mở bài:  + Giới thiệu người hoặc sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm.  + Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người hoặc sự việc đó.  - Thân bài:  + Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc.  + Nêu ấn tượng về người hoặc sự việc đó.  - Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em về người hoặc sự việc đó.  **2. Viết bài**  Dựa vào dàn ý đã lập, em viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Trong quá trình viết, hãy lưu ý:  - Nêu được đặc điểm nổi bật của đối tượng.  - Ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.  **3. Chỉnh sửa bài viết**  Dựa vào phần Thể thức của văn bản biểu cảm để tự rà soát và chỉnh sửa.  Chỉnh sửa theo bảng Phiếu đánh giá bài viết |

**C. HOẠT ĐỘNG, LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài văn biểu cảm về người hoặc sự việc khác.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy viết bài văn về người hoặc sự việc mà em có ấn tượng sâu sắc (nếu bài kiểm tra đã làm biểu cảm về người, thì bài tập này biểu cảm về sự việc hoặc ngược lại). **Đề bài** viết bài văn biểu cảm về quê hương em.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện viết bài văn theo các bước.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thành và nộp bài viết.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Xem lại nội dung bài học

+ Soạn bài: ***Nói và nghe***

**Phụ lục 1.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng biểu cảm** | **Tình cảm được biểu đạt** | **Bố cục bài viết** | **Các yếu tố được kết hợp.** |
| **Con người (Bà Nhung)** | Cảm phục và kính trọng | **- Mở bài:** “Bầu ơi… nhân cách cao đẹp này” -> Giới thiệu vấn đề “ tương thân tương ái” và lòng nhân hậu của bà Nhung.  **- Thân bài: “**Bá Nhung hiện đang sống tại một căn nhá nhỏ… có lẽ không ai không cảm thấy ấm áp vá xúc động**”**-> Tình cảm và việc làm của bà Nhung đối với những người con nuôi.  - **Kết bài**: Phần còn lại -> Tình cảm đối vói nhân vật và suy nghĩ của người viết. | **-** Tự sự: kể hoàn cảnh và việc làm của bà Nhung |

**2. Phụ lục 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng biểu cảm là ai? Sự việc nào? | ……………………………………………………………….. |
| Em sẽ biểu cảm về những khía cạnh nào của đối tượng? Ghi lại ngắn gọn đặc điểm của đối tượng và cảm xúc của mình. | ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….. |
| Em dụ kiến sử dụng các chi tiết tự sự, miêu tả không? Em sẽ kể chuyện/việc gì trong bài viết và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của em. | ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….. |

**3. Phụ lục 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** |
| Giới thiệu được người hoặc sự việc mà em muốn bộc lộ tình cảm. cảm xúc. | Nếu chưa có, hãy bổ sung thông tin cho lời giới thiệu để người đọc có được hình dung ban đầu về người hoặc sự việc. |
| Nêu được đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc để lại ấn tượng, cảm xúc sâu đậm cho em. | Nếu chưa có hoặc chưa đủ, hãy bổ sung nội dung để người đọc hiểu rõ những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc đã để lại ấn tượng sâu đậm trong em. |
| Thể hiện được tình cảm. suy nghĩ của em đối với người hoặc sự việc đó. Chú ý sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | Đánh dấu những từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc về người hoặc sự việc được nói tới. Nếu chưa có hoặc chưa đủ, cần bổ sung. |
| Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt. | Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu và chỉnh sửa (nếu có). |

**4. Phụ lục 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIÊU CHÍ** | **ĐẠT** | **K ĐẠT** |
| 1 | Bài viết đã giới thiệu được người và sự việc mà em muốn bộc lộ tình cảm. |  |  |
| 2 | Bài viết đã nêu được những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc để lại ấn tượng trong em.. |  |  |
| 3 | Thể hiện được suy nghĩ, tình cảm của em. |  |  |
| 4 | Đọc lại và chỉnh sửa bài viết (lỗi chính tả, diễn đạt) |  |  |

**4. Phụ lục 4.**

**\* Dàn bài gợi ý 1.**

**a. Mở bài.**

- Giới thiệu đối tượng biểu cảm (ai) và tình cảm chung với đối tượng (yêu quý, tự hào, biết ơn..)

**b. Thân bài.**

- Biểu cảm cụ thể về người đó.

- Biểu cảm về vẻ đẹp ngoại hình, tính tình, tài năng (nét tiêu biểu) —> yêu, quý, khâm phục…

- Biểu cảm về đối tượng ở những kỉ niệm sâu sắc (kể lại hai, ba kỉ niệm) —> hiểu rõ hơn, yêu quý hơn, khâm phục…

- Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình (quan trọng thế nào, nếu có, nếu không…)

**c. Kết bài.**

- Khẳng định lại tình cảm yêu quý của mình với đối tượng.

- Liên hệ mình cần làm gi để thự hiện tình cảm trên.

**\* Dàn bài gợi ý 2.**

**a. Mở bài.**

- Vai trò của gia đình (nếu đối tượng biểu cảm là cha mẹ, anh chị…) đối với mỗi người.

- Giới thiệu về người thân mà em yêu quý: Người đó là ai?

- Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ,… (ông bà, cha mẹ,…) / yêu mên, cảm phục (anh chị, bạn bè,…)

**b. Thân bài**

- Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình người thân đó. (kết hợp biểu cảm trực tiếp với biểu cảm gián tiếp).

- Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống

- Cảm nghĩ về những tính cách của người thân (nêu lên những tình cảm, cảm xúc đối với những đặc điểm tính cách của người thân). Chẳng hạn, kỉ niệm về một lần mắc lỗi được mẹ bảo ban, nhắc nhở / được cha động viên về một thành công trong học tập.

- Cảm nghĩ về ảnh hưởng của người đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình

- Gợi lại những kỉ niệm của em với người ấy

**c. Kết bài**

- Những cảm xúc về tình mẫu tử / tình phụ tử, và khẳng định tình yêu, lòng quý trọng, sự tôn kính,… đối với người thân của mình.

- Liên hệ bản thân.

**TIẾT 54: NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG**

**THIỆN NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*- GV chiếu những hình ảnh mang tính biểu tượng của hoạt động thiện nguyện và phát vấn câu hỏi:* ***Những biểu tượng trên gợi cho em suy nghĩ đến điều gì?, sau đó chiếu những hình ảnh hoạt động thiện nguyện của mọi người.***

*-* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

***GV dẫn vào bài học:*** *Trong giờ học Viết, các em đã có dịp chia sẻ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của mình về một con người, sự việc. Chắc hẳn sự việc, con người mà em lựa chọn để viết đã có tác động đến cuộc sống của nhiều người, để lại cho em ấn tượng sâu sắc. Trong phần này, buổi học ngày hôm nay, các em sẽ thực hiện hoạt động trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng. Đây cũng là vấn đề mà xã hội quan tâm và có những quan niệm khác nhau. Chúng ta sẽ cùng vào bài học ngày*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách xây dựng bài nói đạt yêu cầu.

**b. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào SHS trả lời:  *+ Khi trình bày bài nói nêu ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, mục đích mà ta hướng tới là gì? Ai là người sẽ nghe ta trình bày?*  - GV yêu cầu HS các nhóm luyện tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, chuẩn bị bài nói.  - Các nhóm luyện tập, tự điều chỉnh ngôn ngữ cơ thể, giọng nói, ngữ điệu và trao đổi cùng các bạn trong nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả chuẩn bị của các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - Ghi lên bảng. | **1. Chuẩn bị bài nói**  **Đề bài tham khảo:** *Em hãy nêu suy nghĩ, ý kiến của mình về hoạt động quyên góp ủng hộ đồng bào miền Bắc chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3.*  - Mục đích của bài nói này là chia sẻ ý kiến của em về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng nhằm tác động đến suy nghĩ, cảm xúc và hành động của người nghe. Người nghe lúc này là thầy cô, bạn bè, người thân và những người mong muốn được cùng em chia sẻ những tình cảm, suy nghĩ đó. |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** nắm được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV lưu ý HS một số vấn đề: cần tận dụng được các lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời như sử dụng ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo nên sức hấp dẫn và thuyết phục cho bài nói.  - GV cho HS thời gian chuẩn bị và gọi 2-3 HS lên trình bày, những HS còn lại làm việc cá nhân: theo dõi, nhận xét, đánh giá bài nói của bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS luyện tập bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả trước lớp, GV yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung và hoàn thiện bảng kiểm theo phiếu dưới đây  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Trình bày bài nói** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nội dung nhận xét** | **Các yêu cầu** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Nội dung bài nói | Giới thiệu khái quát suy nghĩ cùa bản thân về bản chất và vai trò cùa những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng. |  |  |
| Chi ra được những hoạt động thiện nguyện tiêu biểu: đóng góp tiền của, tham gia hoạt động cứu trợ,... Đối tượng được giúp đỡ có thể là người gặp nạn vì thiên tai hay dịch bệnh, người già không nơi nương tựa, người khuyết tật, trẻ mồ côi,... |  |  |
| Nhấn mạnh một số ý nghĩa quan trọng của hoạt động thiện nguyện: giúp cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn có cuộc sống tốt đẹp hơn; lan tỏa nghĩa cử cao đẹp tới cộng đồng, góp phần làm cho xã hội ngày càng trở nên nhân văn; thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta;... |  |  |
| Hình thức trình bày | Tốc độ nói vừa phải |  |  |
| Âm lượng vừa đủ |  |  |
| Giọng nói truyền cảm |  |  |
| Cử chỉ, điệu bộ đúng mực |  |  |
| Tương tác với người nghe phù hợp |  |  |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được tiêu chí đánh giá bài nói và đưa ra được nhận xét về bài nói.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS trao đổi về bài nói theo các gợi ý như trong SHS.  - GV hướng dẫn HS (với tư cách người nói) lắng nghe những trao đổi của bạn một cách cầu thị, biết tiếp thu những góp ý mà mình thấy hợp lí, trao đổi lại về những ý kiến khác biệt,  - GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý như:  *+ Bạn đặt câu hỏi như vậy đã phù hợp chưa?*  *+ Theo em, những nhận xét, góp ý của bạn có hợp lí không?*  *+ Chỗ nào em đồng ý và chỗ nào em không đồng ý với nhận xét của bạn? Em có muốn trao đổi lại với bạn về những ý kiến khác biệt không?...*  - GV hướng dẫn HS (với tư cách người nghe) trao đổi, góp ý về nội dung nói, cách nói của bạn bằng cách đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *+ Bài trình bày của bạn đã hấp dẫn, rõ ràng mạch lạc chưa?*  *+ Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... có phù hợp với mục đích nói với đối tượng tiếp nhận không? Em có đồng ý với những suy nghĩ của bạn về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng không? Em thích điều gì nhất trong phần trình bày của bạn? Em có thể bổ sung một vài điểm để phần trình bày của bạn hoàn thiện hơn không?...*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện nhận xét bài nói và đánh giá theo các tiêu chí như trong bảng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày nhận xét và thảo luận về những ý kiến đóng góp  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -Ghi lên bảng. | **3. Trao đổi bài nói** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
| Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể trao đổi một số nội dung như:  - Những điều khiến em xúc động hoặc có ấn tượng sâu sắc trong bài trình bày của bạn.  - Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...) với nội dung bài trình bày.  - Một vài điểm có thể bổ sung để phân trình bày trở nên hoàn thiện hơn. | Lắng nghe tùng ý kiến phản hồi của người nghe với tinh thần cầu thị:  - Cảm ơn sự đồng cảm của bạn và có thể chia sẻ thêm lí do khiến em chọn nói về những điều này.  - Trao đổi lại các ý kiến phản biện, bảo vệ ý kiến của em nếu thấy cần thiết; tiếp thu những ỷ kiến góp ý mà em thấy hợp lí. |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học trình bày thêm những ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV gợi ý HS suy nghĩ và trình bày ý kiến về hoạt động thiện nguyện: *Quyên góp sách cho trẻ em nghèo vùng cao.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện bài làm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs hoàn thành bài làm, chỉnh sửa.

- GV khuyến khích HS quay video phần trình bày nói ở nhà và nộp cho GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

**Bài viết tham khảo:**

Trong những ngày vừa qua, các tỉnh phía Bắc nước ta đã phải hứng chịu hậu quả nặng nề của cơn bão số 3. Cuộc sống của người dân trở nên khó khăn đau thương và mất mát. Đúng lúc này, truyền thống tương thân tương ái của dân tộc ta lại được phát huy mạnh mẽ. Lớp học của em cũng đóng góp một phần vào đó.

Khi cơn lũ qua đi, nhiều tài sản của người dân bị hủy hoại. Đặc biệt là những bạn học sinh không còn có sách vở, áo quần sạch sẽ để đến trường. Trước tình hình đó, người người nhà nhà chung tay góp sức ủng hộ đồng bào miền Bắc. Người có sức góp sức, người có của góp của. Riêng trường em cũng đã phát động phong trào ủng hộ các bạn học sinh ở miền Bắc bị ảnh hưởng bởi cơn bão cố 3. Mỗi học sinh có thể ủng hộ sách vở, quần áo hoặc đồ dùng học tập. Sau đó, các lớp sẽ thống kê và sắp xếp để nộp lại cho nhà trường.

Sau khi nghe cô giáo phổ biến, các thành viên trong lớp của em đều hưởng ứng rất nhiệt tình. Bản thân em cũng vậy. Tối hôm đó, em trở về nhà xin phép mẹ lấy những bộ trang phục không mặc nữa nhưng còn mới để tặng các bạn. Được mẹ đồng ý, em vui lắm, vội lấy áo quần ra gấp gọn gàng để chuẩn bị gửi vào miền Trung. Xong xuôi, em vào tủ sách, lấy ra những cuốn sách của các năm học trước đóng vào hộp để gửi cùng. Suốt tối hôm đó, em mong sao cho ngày mai đến thật nhanh để được đem quà đến cho các bạn ở ở các tỉnh miền Bắc.

Sáng hôm sau, em mang những món đồ mà mình đã chuẩn bị đến nộp. Tất cả các thành viên khác trong lớp cũng đều đóng góp. Cô giáo đã giao cho bạn lớp trưởng và lớp phó kiểm tra lại, thống kê các món đồ thu được. Lớp em đã đóng góp được mười bộ sách giáo khoa, hai mươi bộ quần áo vẫn còn rất mới và hơn một triệu đồng tiền mặt. Chúng em đều cảm thấy rất hạnh phúc.

Em biết, hành động của mình không quá lớn lao. Nhưng em vẫn vô cùng hạnh phúc và vui sướng khi góp chút sức mình giúp đỡ đồng bào trong khó khăn. Em sẽ cố gắng học tập hơn nữa, để tương lai, có thể giúp đỡ nhiều người hơn bằng chính sức của mình.

Cuối buổi chiều, các bạn nam phụ trách mang những món quà của lớp đem nộp cho cô tổng phụ trách. Sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt

**D. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ MỞ RỘNG**

**a.. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Bài tập 1:*** *Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền các thông tin ngắn gọn về các văn bản theo gợi dẫn:*

*GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT cá nhân*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mùa xuân nho nhỏ** | **Gò me** |
| Tình cảm, cảm xúc của tác giả |  |  |
| Biện pháp tu từ nổi bật |  |  |
| Hình ảnh đặc sắc |  |  |

*Gợi ý đáp án*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mùa xuân nho nhỏ** | **Gò me** |
| Tình cảm, cảm xúc của tác giả | - Cảm xúc tự hào, yêu mến, trân trọng và khao khát cống hiến của tác giả dành cho quê hương, đất nước. | - Tình cảm gắn bó, yêu quý, tự hào của tác giả dành cho miền quê và những con người lao động nơi quê hương xứ sở. |
| Biện pháp tu từ nổi bật | - So sánh, liệt kê, điệp ngữ. | - So sánh, liệt kê, điệp ngữ. |
| Hình ảnh đặc sắc | - Hình ảnh thiên nhiên gần gũi, bình dị (dòng sông, bông hoa, con chim, nốt trầm,…)  - Hình ảnh con người (người lao động, người cầm súng làm việc hăng say, con người khao khát được cống hiến) | - Hình ảnh thiên nhiên đặc sắc, có hồn, tươi đẹp (con đê cát đỏ, vườn mía lao xao, ao làng trong vắt,…)  - Hình ảnh con người khéo léo, cần cù, hăng say lao động (cô gái Gò Me) |

***Bài tập 2. GV tổ chức “Trò chơi thách đấu”***

**Hình thức:** chia lớp thành 2 đội, thực hiện luân phiên yêu cầu của đề bài. Trong 2 phút không thực hiện được yêu cầu của đề bài sẽ thua cuộc. Đội nào thua sẽ thực hiện 1 yêu cầu bất kì mà đội thắng đặt ra.

**Yêu cầu:** đọc bài thơ có chủ đề về đất nước và phân tích những nét đặc sắc của bài thơ đó.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Xem lại nội dung bài học

+ Soạn bài 5